

Số: **188/2022/QĐST-HNGĐ**

*Thành phố Huế, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2022/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Vi Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng C và chị Vi Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 11/3/2010, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh C và chị T chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian dài. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị T có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Do mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên anh C và chị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C và chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng Thành V, sinh ngày 22/01/2013 và Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 22/01/2013, hiện đang ở với anh C. Hai bên thỏa thuận giao cả hai cháu V và H cho anh Nguyễn Đăng C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đăng C và chị Vi Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh C, chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số **AA/2021/0003105 ngày 29/3/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Đăng C và chị Vi Thị T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 22 tháng 4 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng C và chị Vi Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Thành V, sinh ngày 22/01/2013 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 22/01/2013 cho anh Nguyễn Đăng C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đăng C và chị Vi Thị T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đăng C và chị Vi Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh C, chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số **AA/2021/0003105 ngày 29/3/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Đăng C và chị Vi Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường H, Tp Huế
- (ĐKKH số 13 ngày 11/3/2010)**
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huế**